



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Túi giấy kraft trắng và kraft nâu: độ trung thực in, độ bền, chi phí và mức phù hợp thương hiệu

Details

Trả lời nhanh: Trong quyết định giữa túi kraft trắng và kraft nâu, hãy chọn kraft trắng (đã tẩy trắng) khi bạn thiết kế phụ thuộc vào màu sáng, in CMYK toàn màu hoặc màu thương hiệu chính xác, và bạn muốn vẻ ngoài sạch sẽ, cao cấp. Hãy chọn kraft nâu (chưa tẩy trắng) khi bạn in một hoặc hai loại mực đậm, cần độ bền xé và độ bền nổ cao hơn trên mỗi gam, và muốn chi phí đơn vị thấp hơn cùng vẻ ngoài tự nhiên. Cả hai loại đều không tự động an toàn thực phẩm, không chống nước hay “thân thiện môi trường hơn”. Những đặc tính này phụ thuộc vào lớp phủ, cấu tạo và tài liệu đi kèm túi.

Hầu hết các nhóm thương hiệu và mua sắm coi câu hỏi kraft trắng hay kraft nâu là vấn đề sở thích. Một nhà thiết kế chọn màu trắng vì nó “trông cao cấp”, hoặc một người mua chọn màu nâu vì nó “trông xanh”. Khi đó, chất liệu nền âm thầm lấn át bản brief. Logo xanh rừng in trên giấy nâu sẽ ra màu ô liu. Chữ trắng đảo ngược biến mất vào giấy. Một túi trắng khi đến tay khách có những vết xước mà trên nền nâu sẽ không hề thấy. Một tờ giấy đã tẩy trắng cùng định lượng sẽ rách sớm hơn khi chịu đơn hàng nặng.

Những thất bại này tồn kém vì chúng xuất hiện sau khi lô hàng đã được thanh toán, ở thời điểm khách hàng mang thương hiệu của bạn ra khỏi cửa. Hướng dẫn này so sánh chất liệu túi kraft đã tẩy trắng và chưa tẩy trắng qua sáu yếu tố: độ trung thực màu sắc, hành vi mực, nhận thức thương hiệu, độ bền, hồ sơ môi trường và chi phí đơn vị. Bài viết cũng đưa ra một quy trình quyết định ngắn gọn để bạn chọn chất liệu dựa trên bản thiết kế và trường hợp sử dụng, thay vì theo cảm tính.

Mục lục

1. [Sự khác biệt giữa kraft trắng và kraft nâu là gì?](#)
2. [In trên giấy kraft trắng và kraft nâu: màu sắc và hành vi mực](#)
3. [Độ bền: tẩy trắng tác động đến tờ giấy ra sao](#)
4. [Nhận thức thương hiệu và độ mài mòn trong thực tế](#)
5. [Hồ sơ môi trường: giấy kraft đã tẩy trắng và chưa tẩy trắng](#)
6. [Cách chọn trong năm bước](#)
7. [Túi kraft trắng và kraft nâu: so sánh song song](#)
8. [Câu hỏi thường gặp](#)
9. [Điểm chính cần nhớ](#)

Sự khác biệt giữa kraft trắng và kraft nâu là gì?

Cả hai loại giấy đều bắt đầu theo cùng một cách. Dăm gỗ được nấu trong quy trình nghiền bột kraft (sulfat), giúp giữ các sợi cellulose dài và tạo ra một tờ giấy bền. Kraft nâu chính là bột giấy đó nhưng không tẩy trắng, nên màu vàng nâu của nó đến từ lignin còn sót lại. Kraft trắng trải qua một công đoạn tẩy trắng bổ sung để loại bỏ phần lớn lignin và màu còn lại. Kết quả là bề mặt sáng hơn và đồng đều hơn. Tuy vậy, nó vẫn là giấy kraft không tráng phủ, điều này phân biệt nó với giấy mỹ thuật tráng đất sét dùng cho túi tote bóng bẩy, sang trọng.

Chính bước xử lý bổ sung này giải thích gần như mọi đánh đổi trong bài viết. Nó tạo ra bề mặt in tốt

hơn, một mạng sợi yếu hơn một chút, vẻ ngoài cao cấp hơn, chi phí sản xuất cao hơn và một câu chuyện môi trường khác. Kraft nâu vẫn chiếm ưu thế về sản lượng. Grand View Research cho biết kraft nâu chiếm hơn 66,4 % thị phần toàn cầu của thị trường túi giấy kraft năm 2024, và xác định kraft trắng là loại giấy tăng trưởng nhanh nhất, trong một thị trường trị giá khoảng USD 4,5 tỷ vào năm đó ([báo cáo thị trường túi giấy kraft của Grand View Research^{\[1\]}](#)). Một nghiên cứu riêng tập trung vào Hoa Kỳ cho ra cùng cách phân chia: kraft nâu là phân khúc vật liệu lớn nhất, còn kraft trắng là loại tăng trưởng nhanh nhất ([nghiên cứu về túi giấy tại Hoa Kỳ của Market Research Future^{\[2\]}](#)).



In trên giấy kraft trắng và kraft nâu: màu sắc và hành vi mực

Độ trung thực in là khác biệt thực tế lớn nhất, và nguyên nhân mang tính vật lý. Mực flexo và mực offset dùng trên túi giấy phần lớn là trong suốt, nên màu giấy nằm bên dưới mọi lớp mực và làm thay đổi chúng. Trên kraft nâu, màu vàng chuyển thành màu mù tạt hoặc đục. Màu đỏ sẫm lại thành màu gạch. Xanh nhạt và xanh lá chuyển sang xanh ngọc hoặc xanh ô liu. Màu pastel và màu trắng hoàn toàn không thể xuất hiện trừ khi máy in phủ trước một lớp nền trắng đặc. Lớp nền này thêm một lần in và vẫn có thể trông hơi xám hoặc loang lổ trên bề mặt có sợi.

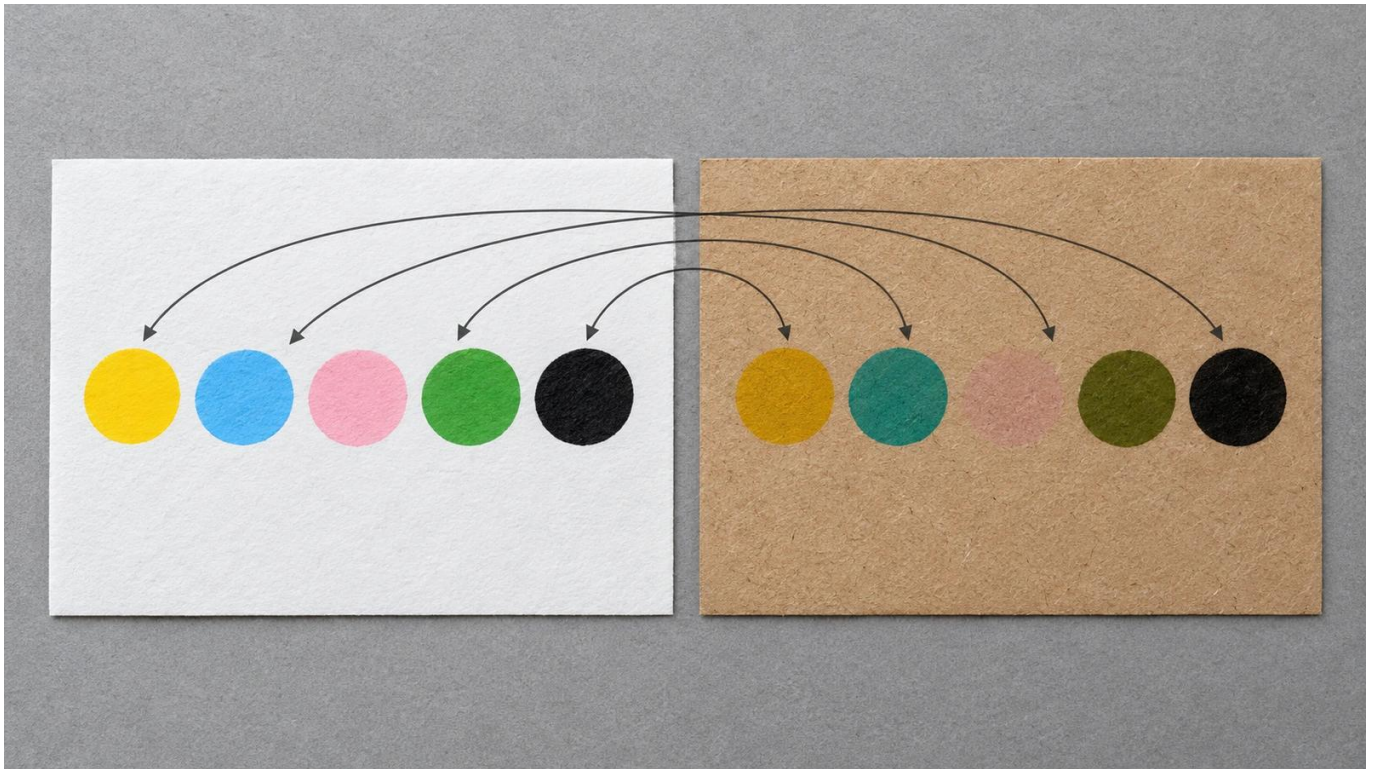
Kraft trắng loại bỏ phần lớn tông màu đó, nên màu sáng, thiết kế nhiều màu và ảnh CMYK hiển thị gần với thiết kế đã duyệt hơn nhiều. Tuy nhiên, nó không biến kraft thành giấy trắng phủ. Cả kraft trắng và kraft nâu đều không trắng phủ và có khả năng thấm hút. Mực lan vào sợi, hiện tượng gọi là dot gain, làm loang các điểm bán sắc (halftone), đường kẻ mảnh và chữ có chân nhỏ. Các hệ quả thực tế:

- **Đối chiếu với bảng màu không trắng phủ.** Chỉ định màu Pantone “U” (không trắng phủ), không dùng “C”, và duyệt màu trên giấy thực tế thay vì trên màn hình hoặc bản proof trắng phủ.
- **Thiết kế kraft nâu để tạo độ tương phản.** Một hoặc hai loại mực đậm, bão hòa như đen, xanh navy, xanh lá đậm hoặc đỏ đô trông có chủ đích trên nền nâu. Gradient và ảnh thường thì không.
- **Giữ chi tiết đủ rộng rãi trên cả hai loại giấy.** Dùng lưới điểm thô hơn, độ dày đường kẻ tối

thiểu lớn hơn và cỡ chữ tối thiểu lớn hơn so với khi in trên giấy tráng phủ.

- **Thống nhất dung sai màu.** Một giới hạn ΔE đo được so với bản kéo màu (drawdown) đã ký duyệt biến “màu xanh trông bị lệch” thành một phép kiểm tra đạt hoặc không đạt.

Kraft trắng cũng khác nhau về độ sáng giữa các nhà máy và từng lô giấy, nên đơn đặt lại có thể trông lạnh hơn hoặc ấm hơn lần chạy đầu tiên. Nếu tính nhất quán màu sắc qua các mùa là quan trọng, hãy yêu cầu giữ nguyên nguồn giấy. Trang sản phẩm giải thích [cách bảo vệ khả năng đọc bản thiết kế và màu sắc trên túi giấy kraft trắng tùy chỉnh](#), nên bài viết này không lặp lại quy trình đó.



Độ bền: tẩy trắng tác động đến tờ giấy ra sao

Quá trình tẩy trắng làm tách lignin, và xử lý hóa học có thể làm ngắn và yếu đi một số sợi. Các so sánh mua sắm trong ngành thường ước tính kraft chưa tẩy trắng có độ bền nổ cao hơn kraft đã tẩy trắng khoảng 20–30 % ở cùng định lượng. Hãy coi con số này là khoảng tham khảo để lập kế hoạch, không phải giá trị được chứng nhận, vì phối trộn bột, nhà máy và độ ẩm đều làm kết quả thay đổi. Độ bền xé cũng theo cùng chiều hướng.

Trên thực tế, màu sắc hiếm khi là nguyên nhân gốc khi túi hỏng. Các khiếu nại của người mua về túi giấy thường tập trung vào quai bị tuột, đáy bị mở dọc theo đường keo và đường nối bị rách. Đó là lỗi cấu tạo và dán keo, xuất hiện trên cả hai màu. Điều tẩy trắng thay đổi là biên độ an toàn. Nếu bạn chuyển từ nâu sang trắng ở cùng định lượng, bạn sẽ mất một phần dư địa, nên cách khắc phục thường gặp là tăng định lượng hoặc thêm miếng gia cố quai và tấm gia cố đáy. Kraft không tráng phủ của cả hai màu cũng mất nhiều độ bền khi ướt. Túi trắng không dễ rách khi mưa hơn túi nâu; cả hai đều không chống nước nếu không có lớp phủ.

Để so sánh khách quan hai loại giấy, hãy yêu cầu kết quả thử nghiệm theo các phương pháp được công nhận thay vì những tính từ như “chịu tải nặng”. Các tiêu chuẩn tham khảo hữu ích là ISO 2758 cho độ bền nổ, ISO 1974 cho độ bền xé, ISO 1924-2 cho độ bền kéo và phép thử Cobb (ISO 535) cho độ hấp thụ nước. Hãy yêu cầu thử cả hai loại giấy ở cùng định lượng, để phép so sánh tách biệt được tác động của tẩy trắng.

Nhận thức thương hiệu và độ mài mòn trong thực tế

Người mua đọc 2 màu này theo cách khác nhau ngay cả trước khi nhìn thấy logo. Kraft trắng gợi sự sạch sẽ, hiện đại và mang tính y tế, đó là lý do nó xuất hiện ở hiệu thuốc, mỹ phẩm, cửa hàng boutique, tiệm bánh và dịch vụ ăn uống cao cấp. Kraft nâu gợi sự tự nhiên, thủ công và chưa qua chế biến, phù hợp với tạp hóa hữu cơ, cà phê, nông sản và các thương hiệu xây dựng trên câu chuyện thủ công. Cả hai cách đọc đều không đúng hay sai. Sai lầm nằm ở việc chọn một màu mâu thuẫn với phần còn lại của bản sắc thương hiệu, chẳng hạn một thương hiệu sang trọng đen-vàng trên nền nâu mộc mạc, hoặc một thương hiệu không rác thải trên nền trắng tẩy sáng.

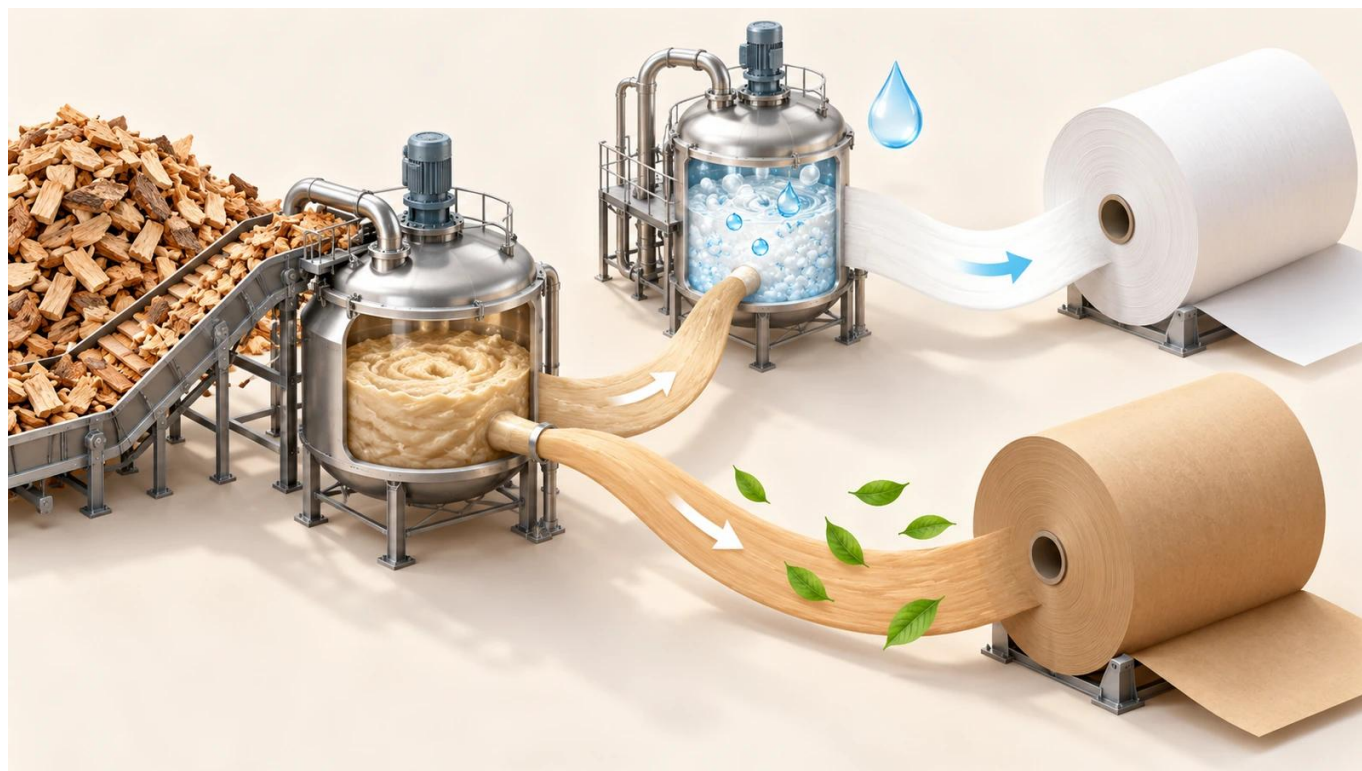
Màu trắng có một chi phí vận hành mà màu nâu che giấu. Dấu vân tay, vết giày từ sàn nhà máy, vết dầu mỡ, vết cọ xát của thùng carton và quai bị cong đều nổi rõ trên bề mặt sáng. Trên kraft nâu, cùng những khuyết tật đó thường không bị chú ý. Nếu bạn chọn màu trắng, hãy chuẩn bị trước: tiêu chí nghiệm thu thẩm mỹ chặt hơn, đóng gói bên trong tốt hơn và quy trình trong cửa hàng giữ hàng khỏi sàn. Với đồ ăn mang đi có dầu mỡ rõ rệt, kraft nâu hoặc túi có lớp chắn có thể bảo vệ ấn tượng thương hiệu tốt hơn so với túi trắng trơn.

Hồ sơ môi trường: giấy kraft đã tẩy trắng và chưa tẩy trắng

Kraft nâu có câu chuyện đơn giản hơn. Nó bỏ qua công đoạn tẩy trắng cùng hóa chất và năng lượng mà công đoạn đó tiêu tốn, và dễ tìm hơn loại có hàm lượng tái chế. Kraft trắng chủ yếu được làm từ sợi nguyên sinh, vì bột tái chế hiếm khi đạt độ trắng sáng và đồng đều. Tuy vậy, không loại nào tự động là lựa chọn bền vững. Các tuyên bố bạn có thể in phụ thuộc vào cấu tạo và bằng chứng, không phụ thuộc vào màu sắc.

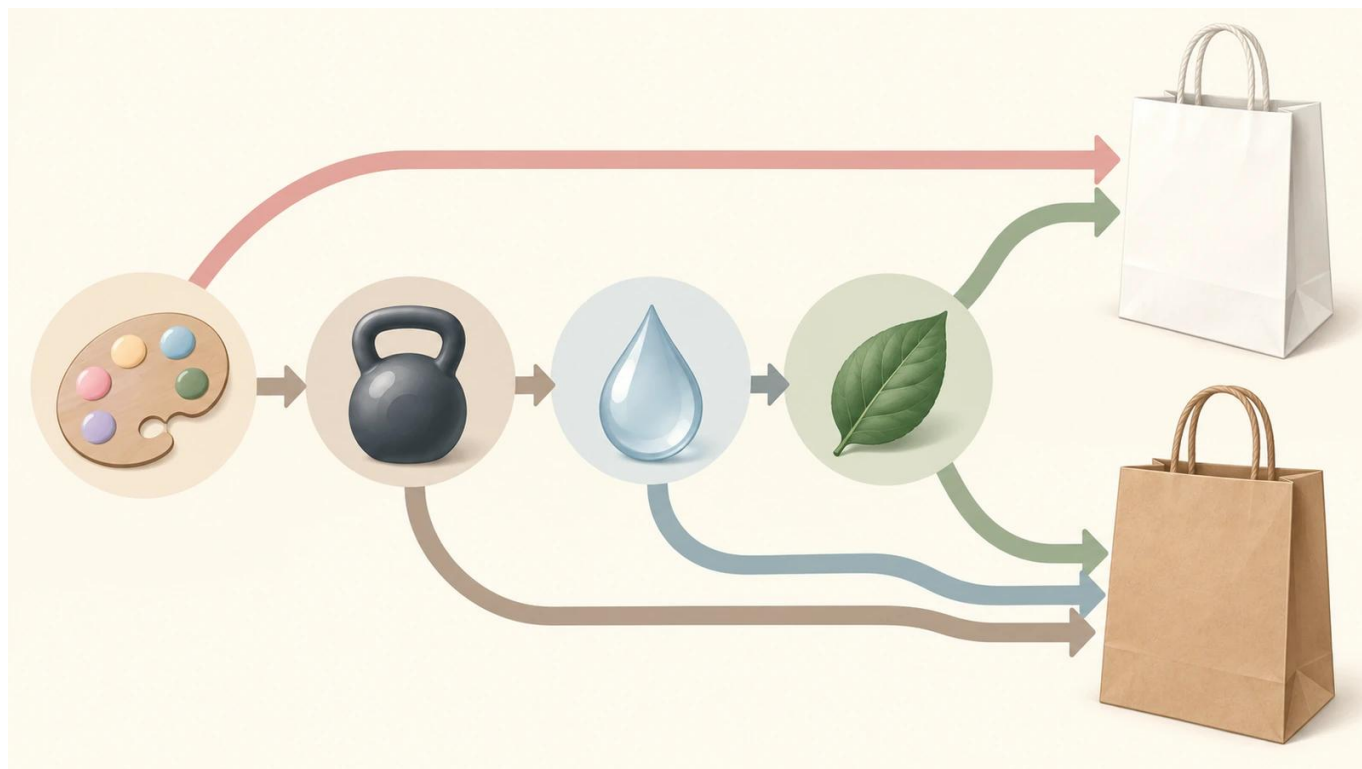
- **Có thể tái chế.** Theo Green Guides của Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ, một tuyên bố “có thể tái chế” không kèm điều kiện đòi hỏi khả năng tiếp cận tái chế của đa số lớn người tiêu dùng, được định nghĩa là ít nhất 60 % ([16 CFR 260.12^{\[3\]}](#)). Lớp cán màng nhựa, quai PP dạng dây thùng và khoen kim loại làm suy yếu tuyên bố này đối với cả hai màu.
- **Hàm lượng tái chế.** Hàm lượng tái chế một phần phải được ghi rõ điều kiện, thường là theo phần trăm khối lượng ([16 CFR 260.13^{\[4\]}](#)). Hạng mục này dễ hỗ trợ hơn với giấy kraft nâu.
- **Nguồn cung có trách nhiệm.** Cả giấy đã tẩy trắng và chưa tẩy trắng đều có thể mang tuyên bố FSC. Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm (chain-of-custody) của nhà cung cấp phải bao phủ sản phẩm, và bạn có thể kiểm tra chứng chỉ đó trong [cơ sở dữ liệu chứng chỉ FSC^{\[5\]}](#).
- **Có thể ủ phân.** Giấy thường không đủ điều kiện mang nhãn có thể ủ phân chỉ vì nó “tự nhiên”. Khi một lớp phủ polyme hoặc màng được thêm vào giấy và túi được ghi nhãn có thể ủ phân, [ASTM D6868^{\[6\]}](#) đặt ra các yêu cầu ghi nhãn cho ủ phân công nghiệp.

Việc sử dụng thực phẩm cũng tương tự. Màu của túi không nói lên điều gì về việc tiếp xúc thực phẩm. Tại Hoa Kỳ, giấy tiếp xúc với thực phẩm dạng nước và béo thuộc phạm vi [21 CFR 176.170^{\[7\]}](#), trong đó bao gồm giới hạn chất chiết 0,5 mg trên mỗi inch vuông bề mặt tiếp xúc thực phẩm. Thực phẩm khô thuộc phạm vi [21 CFR 176.180^{\[8\]}](#). Khả năng chống dầu mỡ không còn có thể dựa vào xử lý PFAS. FDA đã báo cáo vào tháng Hai 2024 rằng [các chất chống dầu mỡ PFAS không còn được bán cho bao bì thực phẩm tại Hoa Kỳ^{\[9\]}](#), và sau đó xác định rằng [35 thông báo tiếp xúc thực phẩm liên quan không còn hiệu lực^{\[10\]}](#). Tại EU, giới hạn PFAS đối với bao bì tiếp xúc thực phẩm đã áp dụng từ 12 tháng Tám 2026. Một đánh giá gần đây cho thấy không có vật liệu không chứa flo nào tương đương PFAS ở mọi ứng dụng, mặc dù các hệ thống chuyên biệt theo ứng dụng vẫn có thể đạt hiệu quả cạnh tranh ([New Food Magazine^{\[11\]}](#)). Các nhà sản xuất túi giấy châu Âu cũng đã cập nhật [hướng dẫn tiếp xúc thực phẩm^{\[12\]}](#), theo đó tuân thủ phụ thuộc vào thành phần túi, loại thực phẩm, nhiệt độ và thời gian bảo quản. Các tài liệu cần yêu cầu được liệt kê trên [trang sản phẩm túi kraft trắng](#).



Cách chọn trong năm bước

1. **Kiểm tra lại bản thiết kế trước tiên.** Liệt kê mọi loại mực trong logo và bố cục. Nếu có yếu tố nào là màu trắng, pastel, vàng hoặc ảnh, hoặc nếu màu thương hiệu của bạn là tông sáng hoặc trung bình, hãy bắt đầu từ kraft trắng. Nếu thiết kế chỉ gồm một hoặc hai mảng đặc đậm, kraft nâu là một lựa chọn khả thi.
2. **Xác định tải trọng và cách xử lý.** Ghi lại lượng hàng nặng nhất có thể xảy ra, khách hàng mang túi đi xa đến đâu, và túi có chịu được mưa, hơi nước ngưng tụ hay dầu mỡ không. Các trường hợp sử dụng nặng, ẩm hoặc dính dầu ưu tiên kraft nâu, hoặc một tờ kraft trắng định lượng cao hơn có gia cố.
3. **Quyết định những tuyên bố bạn cần.** Nếu “hàm lượng tái chế” là trọng tâm thông điệp của bạn, kraft nâu dễ tìm nguồn cung hơn. Nếu bạn cần vẻ ngoài cao cấp cùng FSC, kraft trắng vẫn phù hợp miễn là chứng chỉ bao phủ đơn hàng.
4. **Thử in cả hai loại giấy.** In cùng một bản thiết kế lên cả hai loại giấy và đánh giá dưới ánh sáng cửa hàng, đặt cạnh các bao bì khác của bạn. Duyệt màu trên giấy thực tế, không phải trên màn hình. Trang sản phẩm để cập [lấy mẫu và nghiệm thu](#) chi tiết hơn.
5. **Báo giá tương đương.** Yêu cầu báo giá cho cả hai loại giấy với cùng kích thước, định lượng, số màu mực, loại quai và số lượng. Giấy đã tẩy trắng thường đắt hơn do thêm công đoạn xử lý, và chênh lệch chỉ có ý nghĩa khi toàn bộ thông số còn lại giống hệt nhau.



Túi kraft trắng và kraft nâu: so sánh song song

Yếu tố	Kraft trắng (đã tẩy trắng)	Kraft nâu (chưa tẩy trắng)
Quy trình sản xuất	Bột kraft cùng công đoạn tẩy trắng để loại bỏ lignin còn sót lại	Bột kraft không tẩy trắng; lignin tạo màu nâu nhạt
Độ trung thực màu sắc	Gần với ý đồ thiết kế đối với màu sáng, CMYK và màu thương hiệu	Nền giấy làm lệch hầu hết màu; mực sáng cần lớp lót trắng đặc
Hành vi mực	Không tráng phủ và hấp thụ mực; dot gain vẫn hạn chế chi tiết nhỏ	Không tráng phủ và hấp thụ mực; phù hợp nhất với mảng màu đậm, đặc
Tín hiệu thương hiệu	Sạch sẽ, hiện đại, cao cấp, mang tính y tế	Tự nhiên, thủ công, thân thiện môi trường, mộc mạc
Độ bền ở cùng định lượng	Thấp hơn một chút; bù bằng định lượng hoặc gia cố	Độ bền nổ và độ bền xé cao hơn (thường được ước tính khoảng 20-30 % về độ bền nổ)
Hiệu năng khi ướt (không tráng phủ)	Yếu đi khi ướt	Yếu đi khi ướt
Khả năng nhìn thấy bụi bẩn và xước	Cao	Thấp
Hàm lượng tái chế	Chủ yếu là sợi nguyên sinh	Dễ tìm loại có hàm lượng tái chế
Tiếp xúc thực phẩm	Phụ thuộc vào giấy, lớp phủ và tài liệu, không phụ thuộc vào màu sắc	Phụ thuộc vào giấy, lớp phủ và tài liệu, không phụ thuộc vào màu sắc
Chi phí đơn vị tương đối	Cao hơn ở cùng thông số kỹ thuật	Thấp hơn ở cùng thông số kỹ thuật
Phù hợp điển hình	Boutique, mỹ phẩm, dược phẩm, tiệm bánh, sự kiện	Tạp hóa, đồ ăn mang đi, cà phê, nông sản và các thương hiệu thủ công

Câu hỏi thường gặp

FAQ: Có thể in mực trắng lên túi giấy kraft nâu không?

Có, bằng mực trắng đặc hoặc lớp lót trắng được in trước các màu. Cách này thêm một lần in, làm tăng chi phí và rủi ro lệch khớp màu khi căn chỉnh (registration), và trên sợi kraft thô, màu trắng thường trông hơi trong mờ hoặc xám. Nếu nhiều yếu tố thiết kế phụ thuộc vào màu trắng, bắt đầu từ kraft trắng thường đơn giản và nhất quán hơn.

FAQ: Kraft trắng có giống giấy tráng phủ trắng không?

Không. Kraft trắng đã tẩy trắng nhưng không tráng phủ, nên giữ được bề mặt mờ, hơi xơ và hấp thụ mực. Giấy mỹ thuật tráng phủ có lớp khoáng giúp ảnh sắc nét hơn và bóng hơn, nhưng cảm giác cầm khác và thường được chọn cho túi tote cao cấp hơn là túi kraft dùng hằng ngày.

FAQ: Kraft nâu có luôn thân thiện môi trường hơn kraft trắng không?

Kraft nâu không qua công đoạn tẩy trắng và dễ tìm nguồn có hàm lượng tái chế hơn, điều này có ích. Ép màng, quai nhựa hoặc một tuyên bố thiếu căn cứ có thể làm mất lợi thế đó, trong khi túi trắng có quai giấy và không có màng vẫn có thể tái chế như giấy. Hãy đánh giá toàn bộ cấu tạo và bằng chứng cho từng tuyên bố, không chỉ màu sắc.

FAQ: Màu nào phù hợp hơn cho tiệm bánh hoặc đồ ăn mang đi?

Màu sắc không quyết định độ an toàn thực phẩm. Kraft nâu che vết dầu mỡ tốt hơn, còn kraft trắng hỗ trợ vẻ ngoài sạch sẽ hơn cho tiệm bánh. Với thực phẩm dầu mỡ hoặc ẩm, cả hai đều cần một lớp chắn hoặc lớp lót tiếp xúc thực phẩm phù hợp, kèm tài liệu tương ứng với loại thực phẩm và điều kiện sử dụng.

FAQ: Đơn đặt lại của tôi có trông giống lần chạy kraft trắng đầu tiên không?

Không nhất thiết. Độ trắng và sắc thái khác nhau giữa các nhà máy và các lô giấy, làm thay đổi cách mực hiện lên. Hãy giữ một mẫu in đã ký duyệt, ghi lại nguồn giấy, và yêu cầu cùng loại giấy cho các đơn lặp lại nếu tính nhất quán màu sắc quan trọng.

FAQ: Túi kraft nâu có thể trông cao cấp không?

Có, khi thiết kế được xây dựng phù hợp với nền giấy: một mực đậm nổi bật, khoảng trống rộng rãi và các chi tiết chất lượng như quai bông hoặc quai ruy băng. Kraft nâu trông rẻ tiền chủ yếu khi bản thiết kế dành cho giấy trắng được in nguyên xi lên đó.

Điểm chính cần nhớ

- **Kraft nâu vẫn dẫn đầu thị trường, nhưng kraft trắng là phân khúc tăng trưởng nhanh hơn.** — 66,4 %+ thị phần kraft nâu trong tổng túi giấy kraft toàn cầu năm 2024 ([Nguồn](#))
- **Nhu cầu đối với cả hai loại giấy đang tăng đều đặn tại Hoa Kỳ.** — 4,42 % CAGR dự kiến cho bao bì túi giấy tại Hoa Kỳ, 2025-2035 ([Nguồn](#))
- **Các tuyên bố “có thể tái chế” được quyết định bởi khả năng tiếp cận, không phải màu giấy.** — ít nhất 60 % khả năng tiếp cận của người tiêu dùng là điều kiện cho một tuyên bố không kèm điều kiện ([Nguồn](#))
- **Việc tuân thủ tiếp xúc thực phẩm do quy định pháp luật quyết định, không phải bởi**

“kraft” hay “trắng”. — giới hạn chất chiết 0,5 mg/in² đối với thực phẩm dạng nước và béo ([Nguồn](#))

- **Khả năng chống dầu mỡ không còn có thể dựa vào xử lý PFAS tại Hoa Kỳ.** — 35 PFAS thông báo tiếp xúc thực phẩm liên quan đến PFAS không còn hiệu lực ([Nguồn](#))
- **Túi tiếp xúc thực phẩm tại EU hiện chịu giới hạn PFAS.** — áp dụng từ 12 tháng Tám 2026 ([Nguồn](#))

Kết luận

Kraft trắng giúp thương hiệu của bạn được đọc rõ hơn trên túi. Kraft nâu cho độ bền cao hơn trên mỗi gam, che được vết mài mòn và hỗ trợ một câu chuyện môi trường đơn giản hơn với chi phí thấp hơn. Hãy để bản thiết kế quyết định trước, dùng điều kiện tải trọng và cách xử lý để xác định định lượng giấy, và dựa mọi tuyên bố vào tài liệu thay vì màu sắc. Nếu kiểm tra của bạn cho thấy nên chọn kraft trắng, hãy xem các lựa chọn cho [túi giấy kraft trắng tùy chỉnh với quai xoắn](#) và yêu cầu báo giá dựa trên kích thước, số lượng và bản thiết kế thực tế của bạn.

Chú thích

1. Grand View Research, *Báo cáo quy mô và thị phần thị trường túi giấy kraft, 2025–2030*. [grandviewresearch.com](https://www.grandviewresearch.com) ↵
2. Market Research Future, *Thị trường bao bì túi giấy tại Hoa Kỳ (MRFR/PCM/18661-HCR)*, cập nhật 2026-08-24. [marketresearchfuture.com](https://www.marketresearchfuture.com) ↵
3. Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ, Green Guides, 16 CFR §260,12 Tuyên bố về khả năng tái chế (eCFR). [ecfr.gov](https://www.ecfr.gov) ↵
4. Ủy ban Thương mại Liên bang Hoa Kỳ, Green Guides, 16 CFR §260,13 Tuyên bố về hàm lượng tái chế (eCFR). [ecfr.gov](https://www.ecfr.gov) ↵
5. Hội đồng Quản lý Rừng (Forest Stewardship Council), cơ sở dữ liệu chứng chỉ công khai. info.fsc.org ↵
6. ASTM International, ASTM D6868-21, ghi nhãn các sản phẩm cuối có chứa nhựa và polyme làm lớp phủ hoặc phụ gia với giấy và các vật liệu nền khác được thiết kế để ủ phân hiếu khí. [astm.org](https://www.astm.org) ↵
7. U.S. FDA, 21 CFR §176,170, Thành phần của giấy và bì giấy tiếp xúc với thực phẩm dạng nước và béo (eCFR). [ecfr.gov](https://www.ecfr.gov) ↵
8. U.S. FDA, 21 CFR §176,180, Thành phần của giấy và bì giấy tiếp xúc với thực phẩm khô (eCFR). [ecfr.gov](https://www.ecfr.gov) ↵
9. U.S. FDA, cập nhật thành phần: PFAS dùng trong tác nhân chống thấm dầu cho bao bì thực phẩm không còn được bán tại Hoa Kỳ, 2024-02-28. [fda.gov](https://www.fda.gov) ↵
10. U.S. FDA, cập nhật thành phần: 35 thông báo tiếp xúc thực phẩm liên quan đến PFAS không còn hiệu lực, tháng Một 2025. [fda.gov](https://www.fda.gov) ↵
11. New Food Magazine, “New Food giải thích: bao bì thực phẩm không PFAS khả thi thực sự cần những gì”, 2026-09-23. [newfoodmagazine.com](https://www.newfoodmagazine.com) ↵
12. CEPI Eurokraft, Nhóm Nghiên cứu Túi giấy Châu Âu, cập nhật hướng dẫn tiếp xúc thực phẩm, tháng Năm 2025. [cepi-eurokraft.org](https://www.cepi-eurokraft.org) ↵